

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu MS số 01: Mua vật tư kỹ thuật xe hyundai county.
- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm vật tư kỹ thuật xe-máy.
- Chủ đầu tư: Cục Xe máy - Vận tải, Số 5 - Đường Nguyễn Tri Phương - Phường Ba Đình - TP Hà Nội.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1 Yêu cầu kỹ thuật chung

- Hàng hoá cung cấp đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất không trước năm 2024, có nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu rõ ràng, hợp pháp.
- Nhà thầu lập bảng so sánh thông số kỹ thuật giữa hàng hóa mà nhà thầu chào và yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa.
- Nhà thầu chào hàng hoá có catalogue hoặc bảng kê thông số kỹ thuật của từng danh mục hàng hóa do nhà sản xuất phát hành với đầy đủ ký mã hiệu hoặc thông số kỹ thuật được xác nhận của nhà sản xuất/đại lý của nhà sản xuất (*nếu là xác nhận của đại lý, cần đính kèm hợp đồng đại lý với nhà sản xuất hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương*); hoặc cung cấp địa chỉ truy cập của từng danh mục hàng hóa trên trang web của nhà sản xuất để minh chứng cho các thông số kỹ thuật hoặc ký mã hiệu của từng danh mục mà nhà thầu chào. Trường hợp không có tài liệu chứng minh đầy đủ các thông số kỹ thuật hoặc ký mã hiệu của hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo các bảng yêu cầu kỹ thuật chi tiết (mục 1.2.3 dưới đây), sẽ coi như hàng hóa không có cơ sở để đánh giá các thông số kỹ thuật và đánh giá không đạt. (*Nếu tài liệu là tiếng nước ngoài, phải dịch ra tiếng Việt*)

1.2.2 Yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa

Yêu cầu kỹ thuật là tương đương hoặc cao hơn các yêu cầu trong bảng dưới đây. Ký mã hiệu (kiểu) tại yêu cầu kỹ thuật là cơ sở để nhà thầu tham khảo, tra cứu chào hàng; nhà thầu có thể chào hàng những danh mục hàng hóa có ký mã hiệu khác nhưng tính năng và thông số kỹ thuật tương đương để đảm bảo tính lắp lẫn đối với từng danh mục hàng hóa. Hàng hóa cung cấp cho gói thầu này phải đáp ứng tất cả các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật được nêu trong bảng.

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
1	Lọc nhớt	Kiểu 2631145010 hoặc tương đương
2	Lọc nhiên liệu	Kiểu 3194545751 hoặc tương đương

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
3	Lọc gió động cơ	Kiểu 281305A500 hoặc tương đương
4	Cụm lọc nhiên liệu	Kiểu 3194045851 hoặc tương đương
5	Két làm mát dầu	Kiểu 2642045007 hoặc tương đương
6	Ống dẫn nước phía dưới	Kiểu 254125A850 hoặc tương đương
7	Bơm tăng áp	Kiểu 2823045500 hoặc tương đương
8	Gioăng kim phun cao áp	Kiểu 3381345600 hoặc tương đương
9	Bi tỳ côn	Kiểu 414205H510 hoặc tương đương
10	Xy lanh tổng côn trên	Kiểu 416505K000 hoặc tương đương
11	Xy lanh tổng côn dưới	Kiểu 417005K501 hoặc tương đương
12	Phốt dầu moay ơ trước	Kiểu 5183045000 hoặc tương đương
13	Phốt dầu moay ơ trong	Kiểu 528105K000 hoặc tương đương
14	Cảm biến báo nhiên liệu	Kiểu 944105A200 hoặc tương đương
15	Rô-tuyn lái ngoài trái	Kiểu 568805A000 hoặc tương đương
16	Rô-tuyn lái ngoài phải	Kiểu 568905A000 hoặc tương đương
17	Bơm dầu trợ lực lái	Kiểu 571005H101 hoặc tương đương
18	Máy đề	Kiểu 3610045501 hoặc tương đương
19	Đèn soi biển số	Kiểu 925605A201 hoặc tương đương
20	Đèn pha trái	Kiểu 9210158110 hoặc tương đương
21	Đèn pha phải	Kiểu 9210258110 hoặc tương đương
22	Đèn sương mù trước trái	Kiểu 9220158100 hoặc tương đương
23	Đèn sương mù trước phải	Kiểu 9220258100 hoặc tương đương
24	Đèn xi nhan bên trái	Kiểu 923058C320 hoặc tương đương
25	Đèn xi nhan bên phải	Kiểu 923068C320 hoặc tương đương
26	Công tắc áp suất dầu	Kiểu 9475045500 hoặc tương đương
27	Mô tơ gạt mưa	Kiểu 981315A101 hoặc tương đương
28	Dây đai điều hòa	Kiểu 991355A311 hoặc tương đương
29	Van tiết lưu	Kiểu 992155A110 hoặc tương đương
30	Lọc khí điều hòa	Kiểu 992615A160 hoặc tương đương
31	Dây cu roa tổng	Kiểu 2521141712 hoặc tương đương
32	Bơm nước làm mát	Kiểu 2510045004 hoặc tương đương
33	Đèn phản quang hông xe	Kiểu 923078D210 hoặc tương đương
34	Đèn xi nhan bên trái	Kiểu 9230158100 hoặc tương đương
35	Đèn xi nhan bên phải	Kiểu 9230258100 hoặc tương đương
36	Đèn hậu trái	Kiểu 924015A101 hoặc tương đương
37	Đèn hậu phải	Kiểu 924025A101 hoặc tương đương
38	Chổi gạt mưa trước	Kiểu 981307A300 hoặc tương đương
39	Ốp hốc ba đờ xóc trước	Kiểu 8655058000 hoặc tương đương
40	Ốp cạnh đèn pha trái	Kiểu 8633058000 hoặc tương đương
41	Ốp cạnh đèn pha phải	Kiểu 8634058000 hoặc tương đương
42	Ba-đờ-xóc sau	Kiểu 866115A101 hoặc tương đương

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
43	Cụm gương chiếu hậu ngoài phải	Kiểu 8762058120 hoặc tương đương
44	Gương chiếu hậu bên trái	Kiểu 876105A313 hoặc tương đương
45	Ống dẫn khí ga điều hòa 1	Kiểu 993615A040 hoặc tương đương
46	Ống dẫn khí ga điều hòa 2	Kiểu 993515A000 hoặc tương đương
47	Ống dẫn khí ga điều hòa 3	Kiểu 993415A000 hoặc tương đương
48	Cụm điều khiển công tắc đèn xe	Kiểu 933005K100 hoặc tương đương
49	Còi xe	Kiểu 966108D800 hoặc tương đương
50	Cần gạt mưa phải	Kiểu 981515A200 hoặc tương đương
51	Cơ cấu gạt mưa	Kiểu 981325A100 hoặc tương đương
52	Bình nước rửa kính trước	Kiểu 983205A103 hoặc tương đương
53	Chổi gạt mưa sau	Kiểu 982425A100 hoặc tương đương
54	Cần gạt mưa trái	Kiểu 981415A200 hoặc tương đương
55	Bình nước rửa kính sau	Kiểu 984205A100 hoặc tương đương
56	Cần gạt mưa sau	Kiểu 982415A100 hoặc tương đương
57	Mô tơ gạt mưa sau	Kiểu 982105A200 hoặc tương đương

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Cam kết đáp ứng yêu cầu về bảo hành

- Thời gian bảo hành: 12 tháng trở lên kể từ ngày hàng hóa nghiệm thu, nhập kho bên mua.

- Địa điểm bảo hành: trên toàn quốc.

1.3.2. Cam kết đáp ứng về thời gian và địa điểm giao hàng

- Giao hàng từng phần: Cho phép, nhưng không quá 3 lần.

- Thời hạn giao hàng: 180 ngày.

- Địa điểm giao hàng: Kho Cục Xe máy - Vận tải khu vực Hà Nội.

1.3.3. Cam kết đáp ứng yêu cầu về điều khoản phạt

- Phạt giao hàng chậm: Hàng hóa phải giao đúng thời hạn đã ghi trong hợp đồng, trường hợp Bên Bán giao hàng chậm so với thời gian quy định (trừ trường hợp bất khả kháng) thì Bên Bán sẽ bị phạt một khoản tiền tương đương 01% tổng giá trị hợp đồng cho mỗi tuần chậm, song tổng giá trị phạt không quá 05% tổng giá trị hợp đồng. Nếu quá 08 tuần Bên Bán mới giao đủ hàng thì Bên Mua có quyền từ chối không nhận lô hàng, đồng thời hủy bỏ hợp đồng, mọi chi phí liên quan đến lô hàng do Bên Bán chịu và không được nhận lại số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Phạt do hủy bỏ hợp đồng: Nếu từ chối không thực hiện hợp đồng thì Bên Bán chịu phạt toàn bộ số tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

- Nếu Bên Mua chậm thanh toán sau 20 ngày kể từ khi hai Bên ký biên bản nghiệm thu, sẽ chịu phạt 01% tổng giá trị hợp đồng chỖ mỗi tuần chậm, song không quá 05% tổng giá trị hợp đồng.

1.3.4. Cam kết cung cấp đầy đủ các Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá

Nhà thầu có bản Cam kết sau khi ký hợp đồng, khi có đủ các tài liệu sẽ cung cấp đầy đủ cho chủ đầu tư để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa, bao gồm các tài liệu như sau:

- Bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực của Hoá đơn thương mại hợp lệ (Invoice);
- Bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực của Bảng kê danh mục hàng hoá (Packing list);
- Bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực giấy chứng nhận xuất xứ nguồn gốc (C/O) của hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (C/Q) của hàng hóa do nhà sản xuất hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu và các tài liệu có liên quan.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra, nghiệm thu và thử nghiệm

Nội dung kiểm tra, nghiệm thu và thử nghiệm hàng hóa:

1. Kiểm tra, nghiệm thu và thử nghiệm hàng hóa được tiến hành khi nhà thầu chuyển hàng hóa đến bàn giao cho Bên mua. Hàng hóa khi kiểm tra thử nghiệm đạt yêu cầu mới được nhập kho, bàn giao và thực hiện tiếp các thủ tục thanh toán.

2. Các nội dung và cách thức tiến hành kiểm tra, nghiệm thu, thử nghiệm:

- Kiểm tra toàn bộ 100% hồ sơ pháp lý, tài liệu kỹ thuật liên quan đến hàng hóa. Kiểm tra trực tiếp, đối chiếu các thông tin ghi trên tài liệu và các điều kiện, yêu cầu theo quy định của hợp đồng. Đối với hồ sơ hàng hóa còn thiếu, không đảm bảo tính pháp lý đề nghị Nhà thầu cung cấp bổ sung, hoàn thiện trong thời gian từ 05 đến 10 ngày làm việc.

- Kiểm tra, nghiệm thu về số lượng, ký mã hiệu, danh điểm, chủng loại, đồng bộ, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, tính mới của hàng hóa. Nếu số lượng, đồng bộ hàng hóa không đủ, năm sản xuất không phù hợp thì yêu cầu Nhà thầu cung cấp bổ sung đầy đủ theo hợp đồng trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc.

- Lấy mẫu xác suất $\leq 10\%$ số lượng từng chủng loại hàng hóa mua sắm (nhưng không ít hơn 01 đơn vị) để kiểm tra thông số kỹ thuật, thử nghiệm tính lắp lẫn, tương thích, khả năng hoạt động. Kiểm tra bằng trực quan; đo các thông số kích thước, kiểm tra ký hiệu trên tem, nhãn, ... Kiểm tra đánh giá thông qua hồ sơ, catalogue, tài liệu kỹ thuật. Trường hợp mẫu được lấy kiểm tra, thử nghiệm nếu có 1 mặt hàng có kết quả kiểm tra không phù hợp thì tiếp tục lấy mẫu kiểm tra với số lượng lũy tiến gấp đôi. Nếu kiểm tra lần hai vẫn có mặt hàng không đạt yêu cầu thì tiếp tục kiểm tra toàn bộ số lượng của mặt hàng đó. Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo điều kiện, yêu cầu của hợp đồng thì yêu cầu Nhà thầu thực hiện thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật trong thời gian không quá 10 ngày.

3. Các chi phí phục vụ kiểm tra, nghiệm thu, thử nghiệm được tính trong giá

của hợp đồng.

Mục 4. Cam kết đáp ứng yêu cầu về về giám định hàng hóa

- 100% hàng hoá phải được chủ đầu tư giám định, kiểm tra và nghiệm thu trước khi nhận hàng. Nội dung giám định, nghiệm thu: Sẽ tiến hành kiểm tra, thử hoạt động trên thiết bị đo kiểm. Nếu kết quả kiểm tra không đạt các nội dung yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ chào thầu và hợp đồng ký kết sau này, Nhà thầu sẽ khắc phục theo nguyên tắc hàng đổi hàng (trong 05 ngày). Nếu không khắc phục được trong vòng 05 ngày sẽ thực hiện theo điều khoản phạt.

- Toàn bộ chi phí kiểm tra, giám định do bên bán đảm nhiệm.